TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG N
Bản án số: 343/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26/9/2023
Về việc: *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Phi Long

2/ Bà Nguyễn Thị Nam Hải

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thái Phương Trang – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng N.

Đại diện Viện kiểm sát kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2023/TLST - HNGĐ, ngày 21/7/2023 về việc: "Ly hôn và tranh chấp con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2023 giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà Phan Huỳnh Minh K – Sinh năm 1993; Địa chỉ: Khối X, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

2/ Bị đơn: Ông Trần Anh N – Sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn T, phường Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn bà Phan Huỳnh Minh K trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Anh N tổ chức lễ cưới vào năm 2016 nhưng đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện Phương (nay là phường Điện Phương), thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Ông, bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N không lo làm ăn, chơi bời, nghiện ngập, sống không có trách nhiệm với gia đình. Vào cuối năm 2022 bà K có làm đơn ly hôn ông N và được Tòa hòa giải về

chung sống, tuy nhiên từ đó đến nay ông N vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi. Vì vậy, bà K quyết định nộp đơn lại lần hai và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Trần Anh N.

Về con chung: có 02 con chung Trần Thị Bảo N1, sinh ngày 17/10/2016 và Trần Thị Bảo N2, sinh ngày 10/01/2020, hiện nay con lớn đang sống với ông N, con nhỏ đang sống cùng với bà K. Khi ly hôn bà K có nguyện vọng được nuôi hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra bà Phan Huỳnh Minh K không có ý kiến gì khác.

Tại bản tự khai ngày 16/8/2023, ông Trần Anh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phan Huỳnh Minh K có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã Điện Phương (nay là phường Điện Phương), thị xã Điện Bàn. Sau khi kết hôn ông, bà sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do ông N tính tình nóng nảy nên vợ chồng cãi vả, nói qua nói lại với nhau. Tuy nhiên, bà K yêu cầu ly hôn thì ông N không đồng ý. Ông mong muốn vợ chồng về đoàn tụ chung sống với nhau.

Về con chung: có 02 con chung Trần Thị Bảo N1, sinh ngày 17/10/2016 và Trần Thị Bảo N2, sinh ngày 10/01/2020. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì ông N có nguyện vọng được nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa ông Trần Anh N xin vắng mặt nên không có lời trình bày tiếp theo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án tiến hành đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn chưa nghiêm túc chấp hành các quy dịnh pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện, cho bà Phan Huỳnh Minh K được ly hôn với ông Trần Anh N; Về con chung: giao con Trần Thị Bảo N1, sinh ngày 17/10/2016 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Trần Thị Bảo N2, sinh ngày 10/01/2020 cho bà K tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Anh N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phan Huỳnh Minh K và ông Trần Anh N kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà K khai là do ông N không lo làm ăn, chơi bời, nghiện ngập, sống không có trách nhiệm với gia đình, ông N cũng thừa nhận vợ chồng có hay cãi vả nhau. Quá trình làm việc, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông N đến hòa giải nhưng ông N không đến Tòa. Vì vậy, HĐXX xét thấy việc ông N không đến Tòa hòa giải là đã không mong muốn được đoàn tụ chung sống, hơn nữa trước đây vào cuối năm 2022 bà K đã từng nộp đơn ly hôn, sau đó về chung sống lại nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được. Do đó, xét thấy hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Phan Huỳnh Minh K được ly hôn với ông Trần Anh N.

[3] *Về con chung*: Có 02 con chung Trần Thị Bảo N1, sinh ngày 17/10/2016 và Trần Thị Bảo N2, sinh ngày 10/01/2020. Khi ly hôn bà K và ông N đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Trường hợp này, HĐXX xét thấy: con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng, cha mẹ đều có trách nhiệm, nghĩa vụ nuôi dưỡng con. Bà K và ông N đều có nguyện vọng được nuôi con. Hiện nay, con Trần Thị Bảo N1 đang sống chung với ông N và đi học tại Điện Phương nên để ổn định môi trường sống, học tập của con, HĐXX giao con Trần Thị Bảo N1 cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng. Đối với con Trần Thị Bảo N2 còn nhỏ, mới hơn 36 tháng tuổi, đang sống cùng với mẹ nên giao bà K tiếp tục nuôi dưỡng. Về yêu cầu cấp dưỡng, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phan Huỳnh Minh K đối với ông Trần Anh N về việc "Ly hôn và tranh chấp con chung"

1. *Về hôn nhân*: Xử cho bà Phan Huỳnh Minh K được ly hôn với ông Trần Anh N.

2. *Về con chung*: Giao con Trần Thị Bảo N1, sinh ngày 17/10/2016 cho ông Trần Anh N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và đủ khả năng lao động; giao con Trần Thị Bảo N2, sinh ngày 10/01/2020 cho bà Phan Huỳnh Minh K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và đủ khả năng lao động. Các bên tự lực nuôi

con và được quyền nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Bà Phan Huỳnh Minh K phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000254 ngày 21/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thúy Vân

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Quảng N*
- *VKSND thị xã Điện Bàn*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *UBND phường Điện Phương*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ, án văn*